

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 01 - 2021

V/v tranh chấp “Ly hôn,

Tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Phương

2. Bà Đặng Thị Thu Vui.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Mỹ H, sinh năm: 1983 (có mặt).

Trú tại: Ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Tấn M, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 09 năm 2020 và tại phiên toà nguyên đơn chị Phạm Mỹ H trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Có tự nguyện kết hôn với anh Võ Tấn M vào năm 1998, đến ngày 16/06/2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, anh M không quan tâm việc gia đình và thường xuyên bạo lực trong đời sống vợ chồng, chị H và anh M đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay.

Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Võ Tấn M.

2. Về con chung:

Chị H khai, trong quá trình chung sống với anh M, vợ chồng có 03 con chung là Võ Minh N, sinh ngày 10/08/2000, Võ Nhật H, sinh ngày 03/10/2003 và Võ Thành C, sinh ngày 15/04/2009. Trong thời gian sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng có nợ Ngân hàng C tại huyện Tân Hưng số tiền là 20.000.000 đồng, đã trả xong vào ngày 16/10/2020.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2020 bị đơn anh Võ Tấn M trình bày: Thừa nhận có kết hôn với chị H, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có 03 con chung Võ Minh N, sinh ngày 10/08/2000, Võ Nhật H, sinh ngày 03/10/2003 và Võ Thành C, sinh ngày 15/04/2009. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh M không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, anh đồng ý ly hôn. Anh M đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Do anh Võ Tấn M có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Chị Phạm Mỹ H khởi kiện anh Võ Tấn M về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nay giữa các bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được, các bên đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Điều này, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M không thể kéo dài. Vì vậy, chị H khởi kiện ly hôn là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về con chung, chị H yêu cầu được tiếp tục quản lý, nuôi dưỡng 03 con chung là Võ Minh N, sinh ngày 10/08/2000, Võ Nhật H, sinh ngày 03/10/2003 và Võ Thành C, sinh ngày 15/04/2009, anh M đồng ý. Mặt khác các con cũng đồng ý tiếp tục sống với chị H. Đây là sự thỏa thuận việc nuôi con phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Về tài sản, chị H, anh M không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện ngày 24/09/2020 chị H trình bày có nợ Ngân hàng C tại huyện Tân Hưng, đến ngày 16/10/2020 chị H đã trả xong. Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Hưng có văn bản số 821/NHCS-PGD ngày 11/12/2020 xác định chị H đã trả hết nợ nên không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không đưa Ngân hàng C vào tham gia tố tụng là có căn cứ.

Anh Võ Tấn M có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh M theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh M là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn. Chị H cho rằng anh M thường xuyên bạo lực gia đình nên tình nghĩa vợ chồng không còn nữa. Hiện nay mỗi người sống mỗi nơi nên tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[2] *Về con chung:* Chị H yêu cầu được tiếp tục quản lý, nuôi dưỡng các con Võ Minh N, sinh ngày 10/08/2000, Võ Nhật H, sinh ngày 03/10/2003 và Võ Thành C, sinh ngày 15/04/2009. Anh M đồng ý theo yêu cầu của chị H. Mặt khác, các con đều có nguyện vọng sống với chị H. Việc thỏa thuận của chị H, anh M phù hợp khoản 2, 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] *Về tài sản:* Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[5] *Về án phí:*

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chị Phạm Mỹ H được ly hôn với anh Võ Tấn M.

2. Về con chung:

Chị Phạm Mỹ H được tiếp tục quản lý, nuôi dưỡng con chung Võ Minh N, sinh ngày 10/08/2000, Võ Nhật H, sinh ngày 03/10/2003 và Võ Thành C, sinh ngày 15/04/2009.

Anh M không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản anh M thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Chị Phạm Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005680 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng; Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Tấn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ Huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- UBND xã Thạnh Hưng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Hựu